

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **139/2023/HS-ST**
Ngày: 27-6-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ.
2. Bà Dương Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường nhà văn hóa ấp Trầu, xã Phước Thiện, huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Thanh B, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Vàng và bà Nguyễn Thùy Trang; Bị cáo có vợ Lê Thị Lệ Quyên, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

- 1/ Anh Phạm Ngọc S, sinh năm 1997 (vắng mặt).
Địa chỉ: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
- 2/ Chị Trần Thị Phương U, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
- 3/ Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1997 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã TĐ, huyện T, tỉnh An Giang.

4/ Anh Phan Tường L1, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp X, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh B, Phạm Ngọc S, Trần Thị Phương U, Huỳnh Văn L, Phan Trường L1 là các đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 19 giờ ngày 07/4/2023, B sử dụng điện thoại liên lạc mua của 01 người đàn ông chưa rõ lai lịch 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng mang về nhà ở tổ 8, khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai cất giấu. Khoảng 20 giờ ngày 10/4/2023, S, U, Lộc, L1 đến nhà B chơi. B rủ tất cả cùng sử dụng ma túy. Đến 22 giờ cùng ngày, khi B, S, U, Lộc, L1 vừa sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nylon kích thước 03cm x 03 cm bên trong có bám dính tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ gồm Bình thủy tinh, nỏ thủy tinh bên trong có bám dính chất màu trắng đục; 01 hộp quẹt gas và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Phan Thanh B dùng vào việc phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số 763/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất màu trắng dính trong gói nylon và nỏ thủy tinh (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Kết quả xét nghiệm B, S, U, Lộc, L1 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tại bản cáo trạng số 141/CT.VKS-NT ngày 31/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Phan Thanh B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Thanh B Trú từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ gồm 01 Bình thủy tinh và 01 gói nylon được niêm phong ký hiệu số 763/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng kỹ thuật

hình sự công an tỉnh Đồng Nai; 01 hộp quẹt gas là công cụ Phan Thanh B dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của B sử dụng vào việc mua ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Vào lúc 20 giờ 00 ngày 10/4/2023, Phan Thanh B đã cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ, tổ chức cho Phạm Ngọc S, Trần Thị Phương U, Huỳnh Văn L, Phan Trường L1 sử dụng trái pháp chất ma túy tại nhà của B ở tổ 8, khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và lời khai của những người làm chứng có tại hồ sơ cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập trong vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Như chúng ta đã biết ma túy là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì những tác hại của ma túy nên pháp luật Nhà nước ta kiên quyết loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử lý rất nghiêm khắc đối với tội phạm này.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khỏe con người

và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Đồng thời sử dụng chất ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, hiểu biết rất rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhân thân tốt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo không nghề nghiệp và không thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ gồm 01 Bình thủy tinh và 01 gói nylon được niêm phong ký hiệu số 763/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai; 01 hộp quẹt gas là công cụ Phan Thanh B dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của B sử dụng vào việc mua ma túy.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/6/2023)

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho B, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Phạm Ngọc S, Trần Thị Phương U, Huỳnh Văn L và Phan Trường L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là thỏa đáng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thanh B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Phan Thanh B 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày **10/4/2023**.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ gồm 01 Bình thủy tinh và 01 gói nylon được niêm phong ký hiệu số 763/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai; 01 hộp quẹt gas là công cụ Phan Thanh B dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của B sử dụng vào việc mua ma túy.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/6/2023)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Thanh B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang